

Bản án số: 299/2019/HS-ST

Ngày: 29/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thiện Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn M

Bà Nguyễn Thị Thanh H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương L, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân T, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 300/2019/HSST ngày 13/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019, đối với **bị cáo**:

Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981 tại Hà Nội; nơi Đăng ký HKTT: Tổ 4, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị L; chồng là Nguyễn V, có 03 con nhỏ nhất sinh năm 2017, lớn nhất sinh năm 2001; **tiền án:** Bản án số 141/2017/HSST ngày 21/7/2017, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; danh chỉ bản số 0467 ngày 18/7/2019 tại Công an quận Nam Từ Liêm; trong vụ án này bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/7/2019 đến ngày 25/7/2019 được tại ngoại; ngày 26/8/2019 bị bắt thi hành án theo quyết định của Bản án số 141/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều 16/7/2019, Nguyễn Thị Đ nhận được điện thoại của một người đàn ông hỏi mua 700.000 đồng ma túy “đá”. Đ đồng ý bán và hẹn khi nào có

ma túy sẽ báo địa điểm giao dịch. Sau đó, Đ đi xe máy đến ngã tư Trung Văn – Tố Hữu, thuộc địa phận phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, gặp một người đàn ông không quen biết mua được 01 gói ma túy “đá” với giá 300.000 đồng. Khi mua được ma túy, người đã gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Đ trước đó lại tiếp tục gọi điện thoại hỏi Đ, Đ hẹn người đó đến khu vực Trường Trung học cơ sở Trung Văn tại đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để giao dịch. Khoảng 16 giờ cùng, Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS 30L1- đến địa điểm đã hẹn, gặp người mua ma túy. Đ đang nhận số tiền 400.000 đồng từ người mua ma túy và cầm trên tay phải, còn tay trái thì lấy gói ma túy “đá” định đưa cho người đó thì bị Tổ công tác Công an phường Xuân Phương đang làm nhiệm vụ phát hiện, kiểm tra bắt giữ. Người mua ma túy phát hiện thấy lực lượng Công an nên bỏ chạy và làm rơi chiếc điện thoại Nokia màu đen xuống đất, tổ công tác đã truy đuổi nhưng không bắt được. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, bên ngoài cuốn băng dính màu đen, kích thước 1,5x1,5cm (Đ cất giấu trong lòng bàn tay trái); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0373527235; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ đen BKS 29L1-.....; 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (gồm 04 tờ có mệnh giá 100.000 đồng, Đ đang cầm trên tay phải) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0384649156 do người mua ma túy đánh rơi tại hiện trường khi bỏ chạy.

Bản kết luận giám định số 4645 ngày 24/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: *tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon bọc ngoài bằng băng dính màu đen là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,403gam.*

Đối với đối tượng bán ma túy cho cho Đ và đối tượng mua ma túy của Đ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy thu giữ của Đ khi bắt quả tang, thể hiện xe moto BKS 29L1-....., có số máy 08E04347, số khng 10581026264, Đ khai mua của một người không quen biết vào khoảng tháng 4/2019 với giá 8.000.000 đồng, khi mua không viết giấy mua bán và cũng không có đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định:

- BKS 29L1-471.03 là của xe moto nhãn hiệu Honda Wave màu trắng – đen, chủ sở hữu xe là anh Phạm X, sinh năm 1989, địa chỉ: C, B, Hà Nội. Anh X khai mua xe moto trên từ năm 2014 và hiện vẫn đang sử dụng;

- Kết luận giám định số máy 08E04347, số khng 10581026264 là số nguyên thủy. Tra cứu số máy 08E04347, số khng 10581026264 là của xe có BKS 30Z2-....., đăng ký chủ sở hữu là chị Hoàng Thị G, sinh năm 1985, địa chỉ: T, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Ngày 04/5/2018, anh Lê Đ (chồng chị G) sử

dụng xe máy và bị mất trộm tại ngõ 2 đường Đại Lộ Thăng Long thuộc phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Sau khi bị mất xe máy, không trình báo cơ quan chức năng. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe moto nêu trên để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 309/CT-VKSNTL ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 141/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có thu nhập. Vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền và hai chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo và người mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 16/7/2019, tại khu vực cổng Trường Trung học cơ sở Trung Văn, thuộc địa bàn phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Thị Đ có hành vi cất giấu 01 0,403gam ma túy loại Methaphetamin với mục đích để bán cho người khác. Khi Đ đang nhận tiền và chưa kịp giao ma túy cho người mua thì bị Tổ công tác Công an phường Xuân Phương phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị

an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại bản án số 141/2017/HSST ngày 21/7/2017, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bản án nêu trên có hiệu lực thi hành. Trong thời gian chưa chấp hành án, ngày 16/7/2019 bị cáo tiếp tục phạm tội cùng loại. Do vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo có đủ căn cứ để áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Tổng hợp hình phạt: Bị cáo phải chịu hình phạt của lần phạm tội này, đồng thời tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 141/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật, theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0384649156 thu giữ tại hiện trường, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0373527235 và 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 và các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Đ** 30 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 141/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2019, được trừ đi thời gian đã tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 16/7/2019 đến ngày 25/7/2019).

- Xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy, có chữ ký của bị cáo và giám định viên; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0384649156, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn sim số 0373527235 và 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao vật chứng số 35 ngày 12/11/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/11/2019.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Lưu HS, VP.

Chu Thiện Nghĩa